

THIÊN NGUYÊN CHƯ THUYÊN TẬP ĐỒ TỰ

Sa-môn Tông Mật núi Khuê Phong đời Đường thuật

QUYÊN HẠ

Ba giáo trên bao gồm hết kinh cả một đời Phật đã nói là luận của Bồ-tát tạo. Nghiên cứu kỹ về pháp nghĩa, thì thấy ba nghĩa hoàn toàn khác nhau. Một pháp không khác, nên trong ba nghĩa, tướng không và hữu thứ nhất, thứ hai đối lập nhau. Tánh tướng thứ ba và nhất tướng đối, đều rõ ràng dễ thấy. Chỉ có pháp tướng thứ ba và hai cùng với hiển tánh tướng đối. Người giảng và thiên đồng mê đều nói đồng là một tông một giáo, đều dùng phá tướng để làm chân tánh, cho nên nay bàn rộng về không tông, tánh tông có mười thứ khác nhau: 1. Pháp nghĩa chân tục khác nhau. 2. Tâm tánh hai tên khác nhau. 3. Chữ tánh hai thể khác nhau. 4. Chân trí chân tri khác nhau. 5. Hữu ngã vô ngã khác nhau. 6. Giá thuyết biểu thuyết khác nhau. 7. Nhận danh, nhận thể khác nhau. 8. Nhị đế Tam đế khác nhau. 9. Tam tánh không hữu khác nhau. 10. Phật đức không hữu khác nhau.

Pháp nghĩa chân tục khác nhau: Chân tông duyên chưa hiển bày tánh chân linh, chỉ dùng tất cả tướng sai khác làm pháp. Pháp là tục đế, chiếu soi các pháp này, vô vi, vô tướng, vô sinh, vô diệt, vô tăng, vô giảm làm nghĩa. Nghĩa chân đế này, cho nên Trí Độ Luận dùng tục đế làm pháp biện luận không ngại, dùng chân đế làm nghĩa biện luận không ngại. Tánh tông thì dùng tính chất chân làm pháp, không, hữu... các thứ sai khác làm nghĩa. Thế nên kinh nói: “Vô lượng nghĩa từ một pháp sanh”. Kinh Hoa Nghiêm Thập Địa cũng nói: “Pháp là tự tánh biết, nghĩa là biết sanh diệt, pháp biết chân đế. Nghĩa biết tục đế pháp biết Nhất thừa. Nghĩa biết các thừa. Như thế mười thứ giải thích hai: Pháp và nghĩa không có nghĩa nào ngại, đều dùng pháp thân chân đế, dùng nghĩa làm tục đế.

Tâm tánh hai tên khác nhau: Không tông một bề thấy nguồn gốc các pháp làm tánh. Tánh tông phần nhiều lấy cội nguồn các pháp làm tâm. Lấy làm tánh phần nhiều giống các luận, không nhất định dùng

làm tâm. Thắng Man nói: “Tự tánh thanh tịnh” Khởi Tín Luận nói: “Tất cả pháp từ xưa đến nay lìa ngôn ngữ, danh tự, tâm duyên... cho đến chỉ là nhất tâm”. Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tâm kiên thật, đây là nguyên nhân tông này đã nói bản tánh, không chỉ không tịch mà còn tự nhiên thường tri, cho nên dùng làm tâm.

Chữ tánh hai thể khác nhau: Không tông lấy các pháp vô tánh làm tánh. Tánh tông lấy thể linh minh thường trụ bất không làm tánh, cho nên chữ tánh tùy đồng nhưng thể khác.

Chân trí, chân tri khác nhau: Không tông lấy phân biệt làm trí, vô phân biệt làm trí, trí sâu tri cạn. Tánh tông lấy năng chứng diệu tuệ của Thánh lý làm trí, phải dùng lý. Linh trí thông cả phàm thánh, tánh làm trí. Tri thông tất cả, trí hạn cuộc. Trên hỏi Phẩm Minh tự phân biệt rồi. Hướng nữa phẩm Hồi Hưởng nói chân như, chiếu sáng làm tánh. Khởi Tín nói: “Chân như tự thể chân thật hiểu biết.

Có ngã không ngã khác nhau: Không tông cho hữu ngã là vọng, vô ngã là chân. Tánh tông cho vô ngã là vọng, hữu ngã là chân. Thế nên kinh Niết-bàn nói: “Vô ngã gọi là sanh tử, hữu ngã gọi là Như Lai”. Lại nói: “Ngã chấp vô ngã là pháp điên đảo, cho đến phá tất cả hàng Nhị thừa thấy vô thường, vô ngã. Như ao xuân chấp gạch là quý, khen thường, lạc, ngã, tịnh cho là cứu cánh, cho đến nói trong pháp vô ngã có chân ngã (nguyên nhân chúng sanh mê tự chân ngã) vọng chấp năm uẩn là ngã, cho nên Phật đối với pháp tướng Đại thừa Tiểu thừa và pháp tướng giáo nói là không. Nay đối với Tánh Tông nói thẳng thật thể, cho nên hiển bày nói có”.

Giá Thuyền Biểu Thuyền khác nhau: Giá nghĩa là bỏ những điều trái, Biểu nghĩa là hiển bày những điều phải. Lại nữa, giá là chọn bỏ các điều dư. Biểu là chỉ thẳng đương thể. Như các kinh đã nói: “Tánh chân diệu lý, mỗi lần nói, không sanh, không diệt, không cấu, không tịnh. Không nhân, không quả, vô tướng, vô vi, không phàm không thánh, không tánh, không tướng... đều là giá thuyền”. (Trong các kinh luận, mỗi thứ dùng chữ phi để bỏ các pháp. Động có ba mươi - năm mươi chữ phi, chữ biết chữ vô cũng như vậy. Thế nên nói dứt bách phi).

Nếu nói biết được tri kiến, gương chiếu sáng, sáng sửa rõ ràng, tĩnh tĩnh lặng lẽ đều là biểu thuyền. Nếu thể không rõ biết, hiển bày pháp nào làm tánh, nói pháp nào bất sanh bất diệt... cần phải thấy được nay rõ ràng. Nhưng biết tức là tâm tánh, mới nói biết này không sanh không diệt. Như nói muối không lạt là “giá” nói mặn là “biểu”. Nói nước không khô là “giá”, nói ước là “biểu”. Các giáo mỗi thứ dứt bách

phi, đều là từ giá để hiển bày thẳng nhất chân, mới là biểu ngữ. Nói không Tông chỉ là giá thuyên, nói tánh tông có giá có biểu. Nhưng giá thì chưa rõ, gồm cả biểu mới rõ ràng. Thời nay người học đều nói, giá là sâu, biểu là cạn, cho nên chỉ chú trọng phi tâm phi Phật, vô vi, vô tướng, cho đến tất cả nói không được. Lý do dùng giá chẳng phải từ làm diệu, không muốn mình chứng nhận pháp thể, cho nên như thế.

Nhận danh nhận thể khác nhau: Nghĩa là Phật pháp, thể pháp đều có danh thể. Hơn nữa thể gian gọi đại nhưng chẳng qua là bốn vật. Như Trí Luận nói: “Đất, nước, lửa, gió gọi là bốn vật. Cứng, ướt, nóng, động là bốn vật thể. Nay nói nước, giả sử có người hỏi, mỗi lần nghe trừng tức là thanh, hỗn tạp tức là đục, yên tức là dừng, quyết tức là lưu, nhưng tưới được vạn vật, rửa được vạn điều dơ, đây là vật gì (đưa ra công năng nghĩa dụng để hỏi).

- Như nước, người ngu nhận tên liền nói đã hiểu, người trí phải hỏi thể nào là nước? (Hỏi thể của nó) Đáp: Ướt tức là nước (chỉ ra được thể. Một lời này định không có chữ khác có thể thay được. Nếu nói sóng nước trong, đục, động, chảy là nước, thì đâu khác với lời đã hỏi). Phật pháp cũng vậy giả sử có người hỏi, mỗi khi nghe các kinh nói: “Mê tức là cấu, ngộ tức là tịnh. Buông lung là phàm, tu là Thánh, có thể sanh thể gian, xuất thể gian tất cả các pháp, đây là vật gì? (Đưa công năng, nghĩa dụng để hỏi).

- Tâm này, người ngu nhận danh nói là đã biết. Người trí phải hỏi lại: Tâm là sao? Đáp: biết tức là tâm (chỉ thể này, đây là lời tố cáo, còn chữ thì không bằng. Nếu nói phi tánh, phi tướng, hay ngôn ngữ hoạt động là tâm, tại sao khác để hỏi những từ). Từ đây suy ra nước gọi là thể, mỗi thứ chỉ một chữ, ngoài ra đều là nghĩa và dụng tên của tâm và thể cũng như vậy. Một chữ “ướt” xuyên suốt cả trong và đục... trong vạn dụng vạn nghĩa. Một chữ biết cũng xuyên suốt cả tham, sân, từ, nhẫn, thiện, ác, khổ, lạc, vạn dụng, vạn nghĩa. Người học thiền thời nay phần nhiều nghi nói: “Tổ Đạt-ma chỉ nói “tâm”, Hà Trạch vì sao nói “tri”. Người nghi như vậy, đâu không giống nghi rằng ví như nghe nói trong giếng có nước, tại sao ngày này nghe nói trong iếng có ướt? Hãy suy nghĩ kỹ điều này, phải ngộ được nước là tên không phải là ướt, ướt là nước không phải là tên, thì trong, đục, nước, sóng, động, chảy, không nghĩa nào không được. Ví như tâm là tên không phải biết, biết là tâm không phải tên, thì chân, vọng, cấu, tịnh nghĩa nào cũng được. Không tông, tướng tông vì chống đối nhau, người mới học căn cơ thấp. Sợ họ theo ngôn ngữ sanh kiến chấp, cho nên chỉ nêu danh mà ngăn che điều

này nói là phi, chỉ dùng nghĩa, dụng mà dẫn ý ấy. Tánh tông phản đối người học lâu và những hàng thượng căn khiến họ quên lời nhận thể, cho nên một lời chỉ thẳng (Đạt-ma nói: “Chỉ một lời dùng chỉ thẳng, người sau không hiểu ý tìm xét suy tư. Thế nào là một lời? Nếu nói tức tâm là Phật, là một lời, thì bốn lời này tên gì), đã nhận thể rồi, mới ở trong thể chiếu soi thể dụng, cho nên đều được.

Nhị đế, Tam đế khác nhau: Không tông đã nói thế xuất thế gian tất cả các pháp không ra ngoài Nhị đế, người học đều biết, không cần dẫn, giải thích. Tánh tông thì thâm nhiếp tất cả tánh tướng và tự thể đều thành Tam đế. Do duyên khởi sắc... các pháp là tục đế. Tự tánh duyên không các pháp liền không, thì là Chân đế (đây cùng với không tông, tướng tông một đế không khác), tâm thể nhất chân, chẳng không, chẳng sắc. Năng không năng sắc là trung đạo Đệ nhất nghĩa đế. Ví như gương sáng này cũng có ba nghĩa: Những hình ảnh trong gương không thể nói xanh hay vàng, xấu đẹp mỗi thứ khác nhau. Như hình ảnh tục đế không tự tánh, mỗi mỗi hoàn toàn không. Như chân đế thể kia thường sáng, chẳng rỗng không, chẳng xanh, vàng hay rỗng không, hay xanh vàng. Như Đệ nhất nghĩa đế, đầy đủ như Đại phẩm Anh Lạc Bản Nghiệp... kinh đã nói. Thế nên Tông Thiên Thai nương vào Tam đế này tu Tam chỉ, Tam quán, thành tựu Tam đức.

Ba tánh không, hữu khác nhau: Ba tánh nghĩa Biến kế sở chấp tánh (vọng tình còn trong ngã so sánh biến khắp, mỗi mỗi thứ chấp làm thật có. Như đứa trẻ ngu si thấy hình ảnh mặt người trong gương chấp là có mạng và tính chất xương thịt làm chướng ngại), nương kia khởi tánh (đã chấp vào pháp này, nương vào tướng các duyên kia khởi, đều không tự tánh, chỉ là tướng hư vọng, như những hình tượng trong gương). Tánh viên thành thật (chân tâm bản giác, thị giác hiển hiện, viên mãn thành tựu, chân thật thường trụ, như ánh sáng của gương). Không tông nói: “Các kinh mỗi mỗi đều nói có, thì thu biến kế y tha, còn mỗi mỗi nói không là theo viên thành thật. Ba pháp đều không tánh. Tánh tông chính là ba pháp đều có nghĩa không hữu, nghĩa là biến kế tình có lý không, tướng y tha không có tánh. Viên thành tình không lý có, tướng không tánh có.

Đức của Phật không hữu khác nhau: Không tông nói Phật dùng không làm đức, không có một chút pháp gọi là Bồ-đề, thấy sắc cầu tiếng đều hành tà đạo. Trung Luận nói: “Chẳng phải ấm không lia ấm, kia đây không có tướng. Như Lai không có ấm, nơi nào có Như Lai. Là tất cả tướng tức gọi là chư Phật. Tánh tông thì tất cả tự thể chư Phật đều

có thường, lạc, ngã, tịnh. Mười nhân, mười trí công đức chân thật, tướng hảo thông quang mỗi mỗi vô tận, tánh tự sẵn có không đợi cơ duyên.

Sai khác rõ ràng hai môn đối nhau: Tuy phân giáo tướng nhưng cũng không kẹt vào tình. Tam giáo Tam tông là một vị pháp, cho nên trước phải theo ba thứ Phật giáo chứng ba tông tâm thiên. Sau đó thiên giáo đều quên tâm Phật đều lặng. Đều lặng tức là niệm niệm đều Phật, không một niệm nào mà không có tâm Phật. Đều quên tức là câu câu đều thiên, không một câu nào mà không có thiên, giáo, như thế thì tự nhiên nghe dứt bật không còn nương lời. Biết là phá ngã chấp tình, nghe ngôn ngữ dứt vọng tu tâm. Biết là đoạn tập khí của ngã, tình chấp phá nhưng chân tánh hiện, thì dứt bật là tông hiể tánh, tập khí hết thì Phật đạo thành. Tu tâm là hạnh thành Phật. Đốn tiệm không hữu thì không trái nhau. Hà Trạch, Giang Tây, Thần Tú, Tuệ Năng há không hợp nhau; Nếu thông đạt như thế, thì người khác nói đều là phương hay. Nghe người khác nói đều là thuốc diệu. Thuốc và bệnh chỉ là ở điểm chấp và thông. Thế nên Tiên Đức nói: “Chấp thì chữ chữ đều thành ung nhọt, không thì văn văn đều thành thuốc hay. Người thông liễu hạ tông không trái nhau”.

Trước nói: “Phật nói đốn giáo, tiệm giáo, thiên mở đốn môn, tiệm môn, chưa biết trong ba giáo, thứ nào đốn, thứ nào tiệm.”

- Pháp nghĩa sâu cạn đã đầy đủ trong ba thứ, chỉ vì Thế Tôn khi nói nghi thức khác nhau, có nói lý đốn, có tùy theo căn cơ nói tiệm cho nên gọi là đốn giáo tiệm giáo, chẳng phải ngoài Tam giáo riêng có đốn, tiệm. Tiệm thì căn cơ trung, hạ thì lúc đó họ chưa tin ngộ Viên giác diệu lý. Vả lại trước nói nhân thiên, Tiểu thừa, cho đến pháp tướng (trên đều là đệ nhất giáo), phá tướng (đệ nhị giáo) đợi căn khí họ được thành thực, nói nói liễu nghĩa, tức là các kinh Pháp Hoa Niết-bàn (từ đây về sau liền có cơ đến giáo hợp thành đệ Tam giáo, hóa nghi đốn này tức là thâm nhiếp hết ba ban. Xưa nay các Đại đức Ấn Độ phương này đã chia giáo thành ba thời, năm thời. Nhưng tiệm giáo một loại, không thuộc kinh Hoa Nghiêm). Đốn lại có hai: 1/ Cơ đốn. 2/ Hóa nghi đốn.

Cơ đốn: Gặp hàng phàm phu thượng căn lợi trí, chỉ thẳng chân pháp, nghe liền đốn ngộ hoàn toàn giống quả Phật. Như trong kinh Hoa Nghiêm khi mới phát tâm liền được Bồ-đề A-nậu. Trong kinh Viên Giác khi quán hạnh thành tức thành Phật đạo, thì mới giống hạnh môn trong hai giáo trước. Tiệm thì trừ phàm học tiệm hiển đức Thánh. Như gió thổi động biển cả không thể hiện hình tượng, nếu đốn dứt thì sóng lặng tăng dần dần, những hình ảnh dần dần hiện (gió dụ cho mê tình,

biển dụ cho tâm tánh, sóng dụ cho phiền não, hình ảnh dụ cho công dụng. Khởi Tín Luận đều phối hợp), thì một phần Hoa Nghiêm và Viên giác. Phật Đảnh, Mật Nghiêm, Thắng Man. Như Lai hơn hai mươi bộ kinh đều như vậy, gặp duyên thì nói không nhất định, trước sau cùng thiên môn ba thứ hiển bày tâm tánh hoàn toàn giống nhau.

Hóa nghi đốn, nghĩa là Phật mới thành đạo, những hàng thượng căn duyên đời trước thành thực, nhất thời liền đốn thuyết tánh tướng lý sự, chúng sanh vạn hoặc Bồ-tát vạn hạnh, địa vị Thánh hiền, vạn đức chư Phật, nhờ vào biển quả, sơ tâm liền được Bồ-đề, quả thấu triệt nguồn hơn, vị đầy đủ gọi là Bồ-tát, đây chỉ có một kinh Hoa Nghiêm và Thập Địa Luận gọi là Viên Đốn giáo, còn lại đều không đầy đủ (trước trình bày nạn ở ngoài, đốn ngộ thành Phật là trái kinh. Tôi nay biết rõ điều này) trong này đã nói các pháp là chứng pháp nhất tâm. Nhất tâm là nhất tâm của các pháp, tánh tướng viên dung một nhiều tự tại, cho nên chư Phật và chúng sanh dung thông nhau, cõi tịnh và cõi uế dung thông nhau, các pháp kia đây đều thâm nhận nhau, trần trần đều bao hàm thế giới, tướng nhập tướng tức vô ngại dung hòa đầy đủ thập huyền môn trùng trùng vô tận, tên là pháp giới không chướng ngại, đây là đốn tiệm Phật nói theo giáo. Nếu nói theo căn cơ ngộ tu, ý lại không đồng, như trước đã trình bày các nhà có nói: “Nhân trước tiệm tu thành công mà hoá nhiên đốn ngộ (giống như chặt cây từng miếng rồi dần dần ngã xuống, cũng như ở xa đến đô thành đi từng bước, một ngày nào đó đến liền). Có người nói: “Nhân đốn tu mà tiệm ngộ (như người học bắn tên người bắn nhanh bắn một phát liền trúng đích. Người bắn chậm bắn lâu từ từ mới đến đích. Thuyết hoạt động tâm đốn tu này, không nói công hạnh đến mau). Có người nói: “Nhân tiệm tu mà tiệm ngộ (như lên lầu chín tầng, chân biết dần lên cao, đã thấy dần xa, cho nên có người nói: “Muốn thấy tận cùng ngàn dặm phải lên lầu cao tột), đều nói chứng ngộ”. Lại có người nói: “Trước tu đốn ngộ rồi mới tiệm tu, đây là theo giải ngộ”. (Theo thuyết đoạn chướng, như mặt trời lên tan dần sương mù, nói theo thành đức. Như trẻ thơ mới sanh thấy đủ bốn chi, sáu căn, lớn dần chí khí và công nghiệp thành tựu). Cho nên kinh Hoa Nghiêm nói: “Khi mới phát tâm liền thành Chánh giác, về sau Tam Hiền Thập Thánh chứng theo thứ tự. Nếu chưa ngộ mà tu thì chẳng phải chân tu (lý do là chẳng thực hành theo dòng chân nên chẳng được gọi là chân. Tại sao có tu hạnh chân không khởi chân. Thế nên kinh kia nói: “Nếu chưa nghe nói pháp này, nhiều kiếp tu Lục độ vạn hạnh, hoàn toàn không thể chứng chân”). Có người nói đốn ngộ đốn tu đây là nói bậc căn khí

thượng th thực hành tánh ưa thích đều thù thắng (căn thù thắng cho nên ngộ muốn hơn, cho nên tu). Nhất nghe ngàn ngộ được đại Tổng trì, một niệm nhất sanh méu trước sau đều đoạn (đoạn chướng giống như cắt tơ, vạn thứ đều đoạn mau, tu đức cũng như đoạn tơ, vạn dây tơ đều một màu. Hà Trạch nói: “Thấy thể vô niệm không theo sanh vật”. Lại nói: “Một niệm là bản tánh tương ứng thì có được hà sa công đức, tám vạn bốn ngàn Ba-la-mật, nhất thời đều dùng được), người này ba nghiệp tự biết rõ, còn lại những hạng người khác không thấy được. (Kinh Kim Cang Tam-muội nói: “Tâm không không động đầy đủ sáu Ba-la-mật”. Kinh Pháp Hoa cũng nói: “Cha mẹ sanh ra mắt tai thấy thông cả Tam thiên giới”). Hơn nữa đem những sự tích nói điều này, như Đại sư Ngưu Đầu Dung, môn này có hai ý. Nếu nhờ ngộ mà tu tức là giải ngộ, nếu nhờ tu mà ngộ thì là chứng ngộ. Nhưng ở trên chỉ luận theo đời này, nếu suy luận sâu xa từ đời trước thì chỉ có tiệm không đến. Nay người thấy đốn, đã là nhiều đời huân tiệm mà nay phát hiện được. Còn nói: Pháp không có đốn tiệm, đốn tiệm là do căn cơ. Đúng thay! Lý này, chắc chắn không phải ở văn tự, vốn chỉ luận về căn cơ, ai nói pháp thể đốn tiệm nghĩa ý có nhiều môn, mỗi môn đều có ý, chẳng phải gượng ép xuyên tạc. Huống nữa Lăng-già bốn tiệm, bốn đốn. (Nghĩa là tiệm tu đốn ngộ giống nhau), ở đây không dám nói nhiều, ví như khi thấy người luận bàn chỉ nói đốn tiệm đều không phân tích, thì giáo có đốn, tiệm hóa nghi, đốn tiệm đều không phân tích, thì giáo có đốn, tiệm hóa nghi, đốn tiệm ứng cơ, thì người đều có phương tiện đốn tiệm chỉ dạy, căn tánh ngộ nhập đốn tiệm, phát ý đốn, tiệm tu hành. Ở trong đó chỉ nói trước đốn ngộ sau tiệm tu, dường như trái nhau. Muốn dứt nghi cho người, há không thấy khí ánh nắng mặt trời lên sương tan dần, con mới sanh (tứ chi sáu căn đầy đủ) chí khí dần dần thành. Luồng gió mạnh dừng sóng dần tan. Người tài thành lập lễ, nhạc dần học (như con cao quý thì tuổi nhỏ loạn lạc vào làm tôi tớ, khi sống lại không biết mình quý, cha mẹ hỏi lúc đó mới biết toàn thân là quý. Nhưng thành tích quá khứ không thay đổi liền được, cho nên phải tập từ từ) là nghĩa biết đốn tiệm, rất là quan trọng. Nhưng bản ý của văn này tuy chỉ trình bày một tông Tổ Đạt-ma Thiên Thuyền là Phật pháp không cả thể, các nhà trước tác mỗi nhà khác nhau. Nay gom lại thành một tạng lý sự đều đầy đủ, cho đến môn ngộ giải tu chứng cũng trước sau trùm khắp, cho nên đã trình bày đốn tiệm đầy đủ ý này, để cho huyết mạch kế thừa liên tục trước sau có thứ tự. Muốn thấy được gốc ngọn có thứ tự, trước phải suy tìm cùng tận. Ba thứ trên đây trong đốn nói tiệm nói giáo pháp đã nói,

vốn từ đâu đến, thấy ở nơi nào, lại phải kính ngưỡng quán giáo ý này và thuyết chư Phật, vốn là việc gì, tức là một Đại Tạng Kinh trước sau gốc ngọn, một thời thông suốt rõ ràng. Vả lại nghiên cứu tận cùng giáo pháp từ đâu đến. Vốn từ tâm thể nhất chân của Thế Tôn lưu xuất, dần dần truyền đến người đương thời. Người thời nay thấy chung là nghĩa đã nói, cũng chỉ là chỗ nương của phàm thánh tâm thể nhất chân tùy duyên lưu xuất, dần dần truyền khắp cả nơi, khắp cả chúng sanh. Nhưng mỗi chúng sanh tự tâm thanh tịnh niệm tư duy như lý, tức là như thế, như thế mà hiển hiện (kinh Hoa Nghiêm nói: “Như thế, như thế mà tư duy. Như thế như thế mà hiển hiện”). Kế đến quán bản ý như kinh Phật đã nói. Thế Tôn tự nói: “Bản ý của ta chỉ một đại sự nhân duyên ứng hiện ở đời”. Một đại sự nhân duyên muốn chúng sanh khai tri kiến Phật, cho đến vào đạo tri kiến Phật. Tất cả các việc làm điều chỉ là một việc, chỉ dùng tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh ngộ, không có thừa nào khác hoặc hai, hoặc ba. Ba đời mười phương chư Phật pháp cũng như vậy, tuy dùng vô lượng phương tiện các thứ nhân duyên, thí dụ, ngôn từ, nhưng đều diễn nói pháp cho chúng sanh. Pháp này đều là Nhất Phật Thừa, cho nên ta ở dưới cội cây Bồ-đề buổi đầu thành tựu Chánh giác, thấy tất cả chúng sanh đều thành Chánh giác, cho đến thấy tất cả chúng sanh đều được Niết-bàn, (kinh Hoa Nghiêm Phẩm Diệu Nghiêm nói: “Phật ở trong đạo tràng Bồ-đề nước Ma-kiệt-đà ban đầu thành Chánh giác, vùng đất kiên cố này đã thành kim cương. Cây Bồ-đề kia cao rộng trang nghiêm”). Phẩm xuất hiện nói: “Khi Như Lai thành Chánh giác, thấy tất cả chúng sanh, mỗi mỗi đều như văn”), thấy tất cả phiền não tham sân si của tất cả chúng sanh, thấy thân trí của Như Lai thường không nhiễm ô, đầy đủ đức tướng (trong kinh văn Như Lai Tạng), không một chúng sanh nào không có trí tuệ Như Lai, nhưng chấp vào vọng tưởng mà không chứng được. Ta muốn dạy Thánh đạo để họ lìa vọng tưởng, thấy được trong thân mình trí tuệ rộng lớn của Như Lai như ta không khác. (Kinh Hoa Nghiêm văn phẩm xuất hiện, chỉ đổi chữ đương thành chữ lục, để thuận theo thế văn. Kinh Pháp Hoa cũng nói: “Ta từng lập thế nguyện, muốn khiến cho tất cả chúng sanh giống như ta không khác. Làm những điều này để cho chúng sanh ở trong đạo tràng Bồ-đề, gọi là pháp giới Đại Phương Quảng diễn nói vạn đức nhờ bản tánh của hoa dùng trang nghiêm để thành Phật quả vạn đức. Họ nhiều kiếp cùng ta đồng trồng thiện căn, từng được ta ở trong nhiều kiếp nhiếp độ họ bằng Tứ nhiếp pháp (cũng văn trong phẩm Diệu Nghiêm), tức họ đều tin thọ nhập vào trí tuệ của Như Lai, cho đến ở rừng Thệ-đa tu nhập định Sư Tử, đại chúng đều chứng pháp giới, trừ

những người tu học pháp Tiểu thừa trước (Phật nói trong hội Pháp Hoa, khi xưa ở trong hội Hoa Nghiêm năm trăm Thanh văn như điếc, như mù, không thấy cảnh giới Phật, không xem pháp viên dung. Thứ nữa lại nói: “Ta nay khiến họ được nghe kinh này vào trí tuệ Phật. Mãi đến bốn mươi năm sau trong hội Pháp Hoa đều được thọ ký”), chìm đắm trong nước tham ái (cũng nói trong phẩm xuất hiện: “Trí tuệ Như Lai ở hai chỗ không thể sanh trưởng lợi ích, cho nên nói là Nhị thừa rơi vào vô vi hãm sâu rộng lớn, và hoại mất căn lành không phải căn khí chúng sanh, chìm sâu vào nước tà kiến tham ái, nhưng cũng từng ở kia không nhàm bỏ”. Giải thích rằng: “Kinh Hoa Nghiêm nói người học Tiểu thừa trong hội Pháp Hoa lại được thọ ký, và cũng không ở trong hội này dần dần khiến cho được thọ ký, đây là nói không nhàm chán”). Hàng chúng sanh như vậy, các căn đắm trước dục lạc, si mê mù lòa khó độ thoát được. Ta ở trong ba mươi bảy ngày, suy nghĩ về điều này. Ta nếu chỉ ca ngợi Phật thừa, thì chúng sanh chìm trong bể khổ, hủy báng không tin pháp, thì họ mau vào đường ác. Nếu giáo hóa Tiểu thừa, cho đến một người thì ta rơi vào hàng bunn xỉn tham lam, điều này không được, tiến thối đều khó liền quán về quá khứ Phật đã hành sức phương tiện, mới biết chư Phật quá khứ dẫn hóa chúng sanh bằng pháp Tiểu thừa, nhưng sau đó làm cho họ được Nhất thừa cứu cánh. Thế nên ta nay đặc đạo cũng nên nói ba thừa. Khi ta suy nghĩ những điều này rồi, mười phương chư Phật đều hiện phạm âm nói: “Lành thay Thích-ca Văn, bậc Thấy giáo hóa đệ nhất, được pháp Vô thượng này, tùy theo tất cả chư Phật mà dùng sức phương tiện. Ta nghe lời an ủi tùy thuận chư Phật, mới đến nước Ba-la-nại chuyển pháp luân Tứ đế độ năm người Kiều-trần-như, dẫn đến các nơi đến ngàn vạn (như xe dê) cũng nói mười hai nhân duyên cho người cầu Duyên giác (như xe nai), cũng nói pháp Ba-la-mật cho người cầu Đại thừa (như xe trâu, trên đây đều là một ý đệ nhất nương vào tánh nói tương giáo. Ba xe trên đây đều ở trong nhà, chỉ nói ngoài môn, dùng ví dụ ba thừa quyền giáo) ở giữa lại nói pháp Ba-la-mật, đào thải hàng Thanh văn trên tiến đến các Bồ-tát nhỏ (đây là một ý thứ hai phá tướng hiển tánh giáo) dần dần thấy họ căn cơ thuần thực ở tại Linh Thứu, Ngài khai thị tri kiến Như Lai đều được thọ ký Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác (cứu cánh Nhất thừa, như xe trâu trắng ở ngã tư đường. Xe trâu quyền giáo sáu thừa và xe trâu trắng thật giáo Nhất thừa không đồng). Hiển bày pháp thân Tam thừa bình đẳng vào đạo Nhất thừa, cho đến khi ta sắp Niết-bàn ở thành Câu-thi-na giữa hai cây song thọ, rống lên tiếng sư tử, hiển bày pháp thường trụ, quyết

định nói: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”, hễ có tâm thì nhất định thành Phật, Niết-bàn cứu cánh thường, lạc, ngã, tịnh đều khiến họ an trụ trong Bí Mật Tạng (Pháp Hoa chỉ nhận hai thừa, đến kinh Niết-bàn mới nhận lục đạo, hội quyền nhập thật, phải dần tiến lên tịhứ bậc). Liên cùng hội hai Hoa Nghiêm Sư Tử nhập định cùng đại chúng đốn chứng, không có sai khác. (Pháp Hoa, Niết-bàn là chung cực trong tiệm giáo và Hoa Nghiêm... đốn giáo, sâu cạn không khác đều là hiển bày chân tâm thứ ba tức là tánh giáo). Những người đáng độ ta đã độ xong, người chưa độ ta tạo nhân duyên để độ, cho nên giữa hai hàng cây ta vào đại định Niết-bàn, trở về cội nguồn và mười phương ba đời tất cả chư Phật, thường trụ pháp giới thường lặng, thường chiếu. Bình rằng: “từ trước đến nay ba điều hoàn toàn ở trong các kinh ghi lời Phật nói nhưng dùng sao chép, thì liên tục xuyên suốt, hoặc thêm hoặc đổi ba chữ hai chữ, chỉ trình bày Hoa Nghiêm một hàng rươi. Do đó, đề kinh hiển bày ý Phật, chẳng phải bản ngữ của Phật. Liên thỉnh đem bản ý của Phật tự thuật chia thành ba tông giáo như trước, đâu nói quyền thật một ban? Há nói trước sau hai pháp. Thiên tông ví dụ giáo, ai nói không đúng, thậm muốn hòa thành một hội, đây là nguyên nhân. Ai nghe thuyết này mà không trừ nghi. Nếu còn mê chấp thì tôi không nói lại. Nhưng trên đã dẫn Phật tự nói: “Ta thấy chúng sanh đều có khả năng thành Chánh giác”. Lại nói: “Độn căn, si, đui lờ như trái nhau, nhưng trong đó giải thích theo thứ tự, sợ lẫn với lời Phật nên vẫn thêm lẫn nhau. Nay ở sau mới bắt đầu nương vào Bồ-tát Mã Minh Đại Tổ sư ở trước, nói đủ một tâm mê ngộ đầu đuôi gốc ngọn đều khiến hiển hiện, tự nhiên thấy chúng sanh toàn là Phật. Sanh tử nhiều loạn toàn là Phật của chúng, Niết-bàn vắng lặng được tập khí, tâm tâm lặng lẽ tức là điểm Phật ngữ trái nhau, tự thấy không trái nhau. Nghĩa là lục đạo phạm phu, Tam thừa Hiền thánh căn bản đều là linh minh thanh tịnh, một pháp giới giác được tâm tánh, giác sáng mỗi mỗi viên mãn, vốn không gọi là chư Phật, cũng không gọi là chúng sanh. Nhưng tâm này linh diệu, tự tại không chấp tự tánh, cho nên tùy vào duyên mê ngộ, tạo nghiệp thọ báo, gọi là chúng sanh, tu đạo chứng chân gọi là chư Phật. Hơn nữa tùy duyên nhưng không mất chân tánh, cho nên thường không hư vọng, thường không biến đổi không thể phá hoại, chỉ là nhất tâm gọi là chân như. Cho nên nhất tâm này thường có chân như và sanh diệt, chưa từng mất. Nhưng tùy trong môn tùy duyên phạm thánh không nhất định. Nghĩa là xưa nay chưa giác ngộ, cho nên nói phiền não từ vô thủy. Nếu ngộ tu chứng đoạn hết phiền não liền, cho nên nói có chung. Nhưng thật không

khác thì giác cũng không phải là bất giác, cứu cánh bình đẳng, cho nên một tâm pháp này pháp nó có hai nghĩa chân và vọng. Hai nghĩa này mỗi nghĩa lại có hai, cho nên thường có hai môn chân như và sanh diệt. Mỗi hai nghĩa này, chân có hai nghĩa bất biến và tùy duyên, vọng có hai nghĩa thể không và thành sự. Nghĩa là do chân bất biến cho nên vọng thể không là chân như môn. Do chân tùy duyên nên vọng thành sự là sanh diệt môn, vì sanh diệt tức chân như. Cho nên các kinh nói: “Không Phật không chúng sanh, xưa nay Niết-bàn thường là tướng tịch diệt. Vì chân như tức là sanh diệt thế nên kinh nói: “Pháp thân lưu chuyển trong năm đường gọi là chúng sanh. Đã biết mê ngộ phạm thánh ở trong sanh diệt môn. Nay trong môn này trình bày rõ hai tướng phạm thánh, tức là chân vọng hòa hợp không khác gọi là thức A-lại-da. Thức này trong phạm thánh xưa nay có hai nghĩa giác và bất giác. Giác là gốc của Thánh hiền Tam thừa, bất giác là gốc phạm phu lục đạo. Nay trình bày gốc ngọn của phạm phu, tổng cộng mười thứ (Nay mỗi thứ đều dùng mộng để ví dụ và chú một bên mỗi mỗi hợp lại).

1. Nghĩa là tất cả chúng sanh tuy đều có chân tâm bản giác (như một người giàu có đoan chánh thông minh ở trong nhà).

2. Chưa gặp bậc thiện tri thức chỉ dạy, pháp ấy xưa này thành bất giác (như người ngủ mê trong nhà không biết. Luận nói: “Nương vào bản giác nên nói bất giác”).

3. Bất giác nên pháp tánh khởi niệm (như ngủ tánh ấy có mộng. Luận nói: “Nương vào bất giác nên sanh ba tướng đây là thứ nhất”).

4. Niệm khởi nên thấy bốn tướng (như tướng trong mộng).

5. Vì có thấy nên căn thân, thế giới vọng hiện (trong mộng trong thân thấy có khác nghèo khổ tha hương và thấy những sự cảnh tốt xấu).

6. Không biết, nên những thứ này tự khởi niệm, chấp có nhất định, gọi là pháp chấp (lúc đang mộng pháp tánh chấp thấy có vật, cho là thật có).

7. Chấp pháp cố định nên thấy mình người khác nhau, gọi là ngã chấp (đang mộng nhận thân nghèo khổ tha phương, là bản thân mình).

8. Chấp bốn đại này là thân ta. Pháp ấy tham ái, thuận tình, các cảnh huân vào ngã. Sân hiềm nghi trái với tình sợ các cảnh làm tổn não ta, so sánh tình nhiều thứ ngu si (đây là ba độc, như mộng tha hương thấy nhưng điều thuận, nghịch cũng nổi tham sân).

9. Do đó, nên tạo nghiệp thiện, ác (trong mộng hoặc trộm cướp đánh, mắng, hoặc thi ân, bố đức).

10. Nghiệp thành khó tránh, như vang theo tiếng, bóng theo hình, cho nên chịu nghiệp khổ vui trong sáu đường (như mộng bị trộm cướp đánh mất, họ bắt trói lại đem hành hình. Hoặc nhờ thi ân được tiến cử bái quan thăng chức).

Mười thứ trên đây sanh khởi thứ tự, huyết mạch liên tiếp hành tướng rõ ràng, nhưng quán tâm theo lý suy xét, thì rõ ràng thấy được. Kế đến nói về sau khi ngộ tu chứng. Lại có mười thứ đổi vọng thành chân, pháp không sai khác, nhưng nghĩa mê, ngộ thuận nghịch thứ tự khác nhau. Trước là mê chân thành vọng, từ thuận vi tế kế đến sanh khởi, dần dần thành thô. Sau ngộ vọng về chân, từ thô nặng ngược lại kế đến đoạn trừ, dần dần đến tế, dùng trí để chuyển hóa từ cạn đến sâu. Chương thô dễ thấy, thiếu trí cũng chuyển hóa được. Hoặc tế khó trừ, bậc đại trí mới đoạn được. Cho nên mười thứ sau từ cuối đi ngược lại thứ tự, chuyển phá mười thứ trước. Chỉ có một điều sau và hai điều trước hơi khác nhau. Ở sau sẽ trình bày mười thứ.

- Sa-môn Tông Mật ở núi Khuê Phong đời Đường thuật:

1. Hễ có chúng sanh nào gặp thiện tri thức khai thị bản giác chân tâm thuyết trên, đời trước từng được nghe nên nay giác ngộ (hoặc đời trước chưa nghe, nay nghe không tin, hoặc tin mà không hiểu, tuy mọi người đều có Phật tánh, nay có không tin không ngộ là loại này), bốn đại chẳng phải ngã năm uẩn đều không, tin chân như của mình và đức Tam bảo (tin tự tâm không phải gốc hư vọng, không thay đổi nên gọi là chân như. Thế nên luận nói: “Tin tánh mình biết tâm hoạt động không phải cảnh giới khác”. Lại nói tin tâm có bốn: 1/ Là tín căn, vốn ưa niệm chân như; 2/ Tin thật, có vô lượng công đức, thường niệm và gần gũi cúng dường; 3/ Tín pháp có lợi ích lớn thường nhờ tu hành; 4/ Tin Tăng, hay tu hành chân chánh lợi mình, lợi người, thường ưa gần gũi. Ngộ được điều trước đổi thành hai điều sau đây là điều một.

2. Phát thệ nguyện bi trí chứng Bồ-đề (người phát tâm bi muốn độ chúng sanh, phát tâm trí muốn liễu đạt thanh tịnh cúng dường pháp, phát tâm muốn nguyện tu vạn hạnh dùng bản chất bi trí).

3. Tùy theo phần tu tập bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn và chỉ, quán lớn mạnh tín căn. (Luận nói: Tu hành có năm thì mới thành tựu được tín này. Chỉ quán hợp lại thành một hạnh, cho nên lục độ thành năm).

4. Tâm Đại Bồ-đề từ đây hiển bày (dùng ba tâm khai phát trên. Luận nói: Thành tựu tín phát tâm có ba thứ: 1/ Trực tâm, chánh niệm vào pháp chân như; 2/ Thâm tâm, ưa tích chứa các hạnh lành; 3/ Phát

tâm đại bi, muốn cứu tất cả khổ cho chúng sanh).

5. Biết được pháp tánh không có tâm bủn xỉn (những người tham, dục. Sân nhuế, giải đãi, tán loạn, ngu si).

6. Tùy thuận tu hành lục Ba-la-mật dùng sức định tuệ (ban đầu tu chỉ quán, thành tựu định tuệ). Ngã pháp đều quên (ban đầu khi phát tâm đã tu giáo lý quán chấp không, nay dùng sức định tuệ quán tự giác không), không mình không người (chứng ngã không có năm), thường không thường huyễn (chứng pháp không, sáu sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, cho nên thường không thường huyễn).

7. Đối với sắc tự tại đều dung thông tất cả (khi mê không biết đều tự tâm biết cho nên không tự tại, nay nhờ nhị không nên đạt được trí dung thông tất cả).

8. Đối với tâm được tự tại đều chiếu khắp (đã không thấy ngoài tâm có cảnh, cảnh giới chỉ có tâm nên được tự tại).

9. Đây đủ phương tiện, một niệm tương ứng. Biết tâm ban đầu khởi, tâm không có tướng ban đầu, lìa niệm vi tế thì tâm thường trụ, giác ngộ ngay nguồn mê, gọi là cứu cánh giác (từ khi mới phát tâm đã tu vô niệm, đến nay mới được thành tựu cho nên vào địa vị Phật).

10. Tâm không một niệm, thì không khác và khác về thể giác, xưa nay bình đẳng đồng nhất giác, thâm ở căn bản nguồn tâm thanh tịnh, ứng dụng hằng sa, tận mé vị lai thường trụ pháp giới, có cảm thì liền thông gọi là Phật. Phật không khác Phật là bản Phật, không khác nên mới thành tựu. Ngài thấy khắp tất cả chúng sanh đều đồng thành Đẳng chánh giác. Cho nên mê và ngộ có mười thứ thuận nghịch thay nhau, hành tướng rất rõ. Thứ nhất này đối lại với một và hai trước, mười điều này hợp lại thành mười điều trước, còn lại tám thứ từ sau đảo ngược thứ tự phá tám tướng trước: 1/ Trong ngộ bản giác trước, đổi thành bất giác thứ hai trước. Từ trước bất giác trái với bản giác, chân vọng trái nhau nên chia thành hai. Từ nay ngộ thâm hợp, thâm hợp thuận nhau không khác buổi ngộ ban đầu, cho nên hợp lại thành một. Nếu căn cứ vào thứ tự thuận và nghịch, thì hợp thứ nhất đổi thành mười trước. Từ nay trong môn đốn ngộ lý phải nhận thẳng bản thể, đổi mê trong bản trước đổi lại trong hai của hai thứ nhất. Lý do sở khổ sanh tử nên phát ba tâm độ mình độ người, đổi lại với lục đạo sanh tử thứ mười trước; 3/ Tu năm hạnh để chuyển tạo nghiệp thứ chín trước; 4/ Phát nguyện ba tâm để chuyển ba độc trong thứ tám trước (tâm bi chuyển sân, tâm trí chuyển si, tâm nguyện chuyển tham); 5/ Chứng ngã không chuyển ngã chấp thứ bảy trước; 6/ Chứng pháp không chuyển pháp chấp thứ sáu trước; 7/ Sắc

tự tại chuyển cảnh giới thứ năm trước; 8/ Tâm tự tại chuyển năng kiến thứ tư trước; 9/ Ly niệm chuyển khởi niệm thứ ba trước. Cho nên mười điều kiện thành Phật, Phật không khác thể, chỉ là thỉ giác đối bất giác thứ hai trước, hợp với bản giác thứ nhất trước. Thỉ bản không hai, chỉ là chân như hiển bày gọi là pháp thân đại giác, cho nên cùng với ngộ ban đầu thể không hai. Thứ tự thuận nghịch sai khác đều ở lý do này. Một là nhờ vào biển quả, mười là nhờ thấu triệt nguồn nhân. Kinh Niết-bàn nói: “Phát tâm và cứu cánh cả hai không khác”. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Lúc mới phát tâm Bồ-đề A-nậu, chính là ý này”. Nhưng tuy thuận nghịch khác nhau đối với trước sau chiếu nhau rõ ràng, vẫn lo vẫn không thuận với ý sách không cùng hiển bày, đầu đuôi cách nhau không được đều nhau. Nay lại họa bản đồ, khiến cho gốc ngọn phạm Thánh đại tạng kinh thành một tông hiển bày trong gương tâm. Bản đồ này phần đầu, giữa gọi là chúng sanh tâm và Tam học. Từ ba chữ này đọc nó, chia thành hai bên, vẽ màu đỏ là biểu tượng pháp tịnh diệu vẽ màu đen biểu hiện pháp cấu nhiễm. Mỗi mỗi tìm ra huyết mạch rõ ràng. Đỏ là ký hiệu ○ này, để nghi thứ tự mười thứ pháp tịnh. Đen là ký hiệu vòng ● này, đây là ký hiệu của mười thứ pháp nhiễm. Ký hiệu này là văn của bản luận, điểm này là nghĩa thuyết luận văn.

○ BẢN GIÁC	Nghĩa là tất cả chúng sanh đều có bản giác chân tâm ○ như người giàu đốn chánh đa trí tự do ở trong nhà.
○ BẤT GIÁC	Chư gặp bạn lành khai thị pháp ấy, xưa nay bất giác, bất giác mê chân. Luận nói: “Không biết đúng về pháp chân như, như người ngủ say trong nhà không biết gì.
μ NIỆM KHỞI	Bất giác nên pháp ấy niệm khởi. Như ngủ pháp ấy có mộng. Luận nói: “Nương bất giác nên tâm hoạt động nói là ba nghiệp, tướng tế này là thứ nhất.
○ KIẾN KHỞI	Niệm khởi nên có năng kiến tướng, như tướng trong mộng. Luận nói: “Vì nương động nên hay thấy, không động thì không thấy”.
○ CẢNH HIỆN	Vì thấy nên căn thân khí thể giới vọng hiện. Như trong mộng thấy có thân khác chịu đau khổ tha hương, thấy những cảnh và ở việc thiện ác.

Mê có mười thứ: Đây là mê chân theo vọng theo vi tế sanh khởi đến tướng thô:

Nghiên cứu kỹ để quán thuật trước trong bản đồ này, đối với sự kiểm nghiệm lại mình và người nghĩ đến Thánh hiền, là đồng là khác, là chân là vọng, ngã ở môn nào, Phật ở địa vị nào, đương nhiên là thể khác nhưng lại đồng nguồn, tức là tự nhiên không chấp trước phàm phu, không lạm dụng Thánh vị, không đam mê ái kiến, không suy tôn tâm Phật. Nhưng mười điều đầu là một tạng kinh đã chỉnh lý trong pháp thân. (Thứ nhất) Bệnh phiền não sanh khởi đều có nguyên nhân (thứ thứ) dần dần tăng thêm (hai thứ chấp ngã và pháp), cho đến thô nặng (ba độc tạo nghiệp) trạng thái diệt (thọ báo). Mười thứ sau là pháp thân tin phương uống thuốc (ba thứ trước toát mồ hôi) toát mồ hôi bệnh lành (tâm Bồ-đề khai mở) đem lý phương pháp (lục Ba-la-mật) dần dần giảm (thành Phật) cho đến trạng thái bình phục (thành Phật). Như có một người (ở

pháp thân) các căn đầy đủ (hằng sa công đức) khỏe mạnh (thường trụ không thay đổi, vọng không thể nhiễm) nhiều nghệ thuật (hằng sa diệu dụng) bỗng nhiên bị bệnh (vô thủy vô minh) dần dần bệnh tăng, cho đến kiệt lực (thứ mười) chỉ còn ấm ở đầu và tim (trong thức A-lại-da vô lậu trí), gặp được Thầy thuốc hay (Đại thiện tri thức) biết được sanh mạng, cho thuốc thần dược (ban đầu nghe không tin nhiều lần không bỏ) chợt tỉnh lại (ngộ hiểu). Ban đầu chưa nói được (người mới ngộ chưa thể trả lời những câu nạn vấn của người thầy đều chưa được) cho đến dần dần nói (hay nói pháp), dần dần đi (Thập địa Thập Ba-la-mật) mãi đến kinh bình phục, (thành Phật) đã biết được ngành nghề không nghề gì không làm được (Thần không ánh sáng, Nhất thiết chủng trí), đối đáp mỗi pháp đều thích hợp, nghi nào cũng giải quyết được, thì biết tất cả chúng sanh không thể thần biết tác dụng, nhưng để cho hoặc thức nghiệp bệnh lôi kéo, không có pháp thân thì không có diệu đức. Nay người ngu nạn rằng: “Ông đã đốn ngộ tức Phật tại sao không phóng quang, tại sao không khiến cho bệnh người được lành, liền tạo thân trên nghề nghiệp. Nhưng thầy thuốc đời cho toa thuốc đều phải bắt mạch, nếu không bắt đối với bệnh trạng nặng hay nhẹ, làm sao biết toa thuốc đúng hay sai. Nếu không theo toa bệnh lành càng thêm nặng, đâu luận là dùng lý và phép tắc. Thầy và pháp cũng như vậy, cho nên nay thuật cả mê và ngộ cả thầy mười thứ, đem kinh luận trước hệ thống lại sau cạn có mười thứ, tương đối rõ ràng như trong lòng bàn tay. Khuyên những người học, phải khéo tự thực hành an tâm, tức tin theo và nương vào môn để hiểu, thì được thông suốt vô ngại. Lại không được suy tư thiên lệch thì mênh mông không diễn trở về. Phải thông suốt tất cả như nước nguồn chảy thông phân chia đậu mè, khiến cho ở trong đồng thấy được dị, trong dị thấy được đồng. Cảnh trong gương thấy ngàn sai, nhưng không chấp tốt xấu. Gương soi một tướng, không kỳ xanh đỏ. Ngàn đồ vật chỉ một loại vàng nhưng vẫn không chướng ngại nhau. Một hạt châu có ngàn bóng nhưng nguyện vẹn không lẫn lộn, xây dựng chí hoạt động tâm bằng cõi hư không. Phòng ngừa không quan sát niệm trong mảy may, thấy sắc nghe tiếng, tự nghĩ xem như bóng và âm vang được sao? Động thân khởi ý tự biết được Phật pháp chăng? Món ăn ngon với cơm gạo lúc tự nghĩ không ưa chán sao? Ấm mát nóng lạnh, tự thấy tránh khỏi được sao? Cho đến lợi, suy, hủy, dự, xung, có, khổ lạc, mỗi mỗi đều nhiều lại mình đạt được một ý sao? Nếu biết mình không đạt được như vậy, tức là sắc chưa thấy như bóng và tiếng vang, giả sử thật đốn ngộ cuối cùng cũng phải tiệm tu. Nếu như người nghèo cùng cả ngày đêm của báu cho

người mình không được nữa xa.

Đại sư Lục Tổ nói: “Phật nói tất cả pháp để độ tất cả tâm, Ta không tất cả tâm, đâu cần tất cả pháp. Người thời nay đem lời này xem nhẹ đối với điều nghe và học, đều không nhìn lại thật không tâm chẳng? Bát phong không thể động, giả sử tập khí chưa hết, niệm sân tha hồ khởi, không đánh mắng nó còn có tâm thù người khác. Niệm tham tha hồ khởi, không có tâm mong cầu khiến đạt được. Thấy người thành công, không có tâm đạt được tốt đẹp mà lại tạt đổ. Trong tất cả thời mình không có tâm lo đối lạnh, không có tâm khinh chê người, cho đến tất cả những thứ này cũng gọi là không tất cả tâm, đây gọi là tu đạo, nếu được đối với những cảnh thuận nghịch đều không tham sân ái ố, đây gọi là đắc đạo. Mỗi mỗi đều phản chiếu, có bệnh liền trị, không bệnh thì không cần thuốc.

Tham, sân... đã không thì gọi không tất cả tâm, tại sao phải đối trị?

- Nếu các ông nay gặp bệnh nặng đau khổ, thì đau khổ liền không, thì gọi là không bệnh, đâu cần thuốc gì để trị. Khả biết tham sân không những cũng có thể tạo nghiệp. Nghiệp cũng không nhưng cũng chiêu cảm quả khổ, khổ cũng không cái gì khổ hẳn. Thế nên trong bản đồ trước nói: “Thế không những thành việc” (Như trên cây không ngọn quỷ không có, tại sao người sợ phải chạy té, đầu vỡ trán tét). Nếu cho là nghiệp không, không thì cái gì tạo nghiệp? Tức là phải biết địa ngục thiêu đốt khổ sở cũng không, không thì cái gì khổ sở. Nếu nói người chịu khổ sở thì hiện tại giả sử có người dùng lửa đốt dao rìu, tại sao các ông không chịu khổ sở. Nay thấy người học đạo, nghe một câu trái với thường tình không chịu được, há là chịu đốt như rìu ư? (Như thế trong mười thứ có chín. Từ trước đến nay đã trình bày Tam giáo ba tông thiên, mười nguyên nhân và mười thứ biệt dị luân hồi và tu chứng. Lại mười thứ lý đều cùng tận, sự đều đầy đủ, nghiên cứu đều đầy đủ để tu tâm, tại sao phải tụng tạng kinh và học các kệ thiên hơn mấy trăm quyển.

- Chúng sanh hoặc bệnh mỗi mỗi khác nhau, đếm bằng cát bụi đâu chỉ tám vạn. Phương tiện chư Thánh vô lượng môn, một tâm tánh tướng vô lượng nghĩa, từ trước đến giờ chỉ thuật lại đề cương, tuy hệ thống lại, nhưng người chú đều đầy đủ, văn tự lặp lại nhiều, chú và phân tích. Nhưng mỗi một nhà đầu tiên đại ý là chú giải phê bình, đề cương ý được mở rộng ở đề cương, không thể bỏ đề cương lầy giềng mối (kinh Hoa Nghiêm nói: “Mở rộng giềng mối của đại giáo, bắt cá nhân thiên, để vào bờ Niết-bàn). Lãnh hội ý trong mặc áo, có thể bỏ mặc

áo mà lãnh hội. Nếu chỉ sưu tập mà không biên soạn, như lưới không giềng. Nếu chỉ trình mà không biên soạn, như giềng không lưới. Suy nghĩ và trình bày không phiến thiết lập khó, nhưng chỉ làm cho mình, thì không cần phải tìm nhiều. Nếu muốn làm Thầy người thì phải thông tất cả. Người học giỏi thì phải xem rộng mỗi mỗi đều tường tận. Nghĩa của tông nào, giáo nào, dùng nó không sai đều thành thuốc hay, dùng lầm nó thì phản tác dụng. Nhưng kết tập thứ tự không dễ trình bày theo thứ lớp. Căn cứ nhập phương tiện đạo thì được, trước phải khai mở bản tâm, thứ nữa thông lý sự, lại khen ngợi pháp thù thắng quở trách tội lỗi thế nhân, khuyên dạy tu tập, về sau dạy môn phương tiện tiệm thứ để đối trị. Nay muốn nương vào đây để soạn, mới biết Thầy trò chiêu mục văn lẫn lộn không được ổn. Hơn nữa sáu đời này, phần nhiều trình bày nhất chân, Đại sư Đạt-ma bỏ Tứ Hạnh giáo không thể đứng đầu hội Tổ ghi vào phần cuối. Trong mấy ngày suy nghĩ việc này, muốn đem chi nhánh bên ngoài của Tổ Đạt-ma làm đầu, lại dùng thiền giáo của các tác gia kia, đã thuật lại lý, không thể làm Thầy đời đời, đạo thường lưu truyền khắp nơi, hoặc nhờ dùng tu luyện công kia đến chứng đắc, liền đem những điều này dạy người (thuộc ngoại luân tuệ chu của Câu-na); hoặc nhờ nghe lời dạy của Thánh giáo phát sanh kiến giải và dùng điều đó nhiếp hóa người (thuộc Thiên sư Tuệ Văn), hoặc độ bằng giáo tích này và thích hợp tâm tánh, một thời sách tấn người mê (thuộc Phạm chí Chí Công Phó Đại Sĩ Vương) hoặc vâng cáo thuyết này và giữ gìn pháp làm Tăng lữ mô phạm cả nước (Lư Sơn Viễn Công). Người đã chế tác hoặc ca ngâm chí đạo, hoặc than thở mê phàm, hoặc chỉ giải thích nghĩa, hoặc chỉ khuyên thực hành, hoặc bao hết các giáo, cuối cùng không chỉ nam, hoặc chỉ tán thán một môn. Sự không thông tất cả, tuy đều ảnh hưởng thiền môn ca nhạc.

(e) BẤT GIÁC

@ A-LẠI-DA THỨC: (VẼ HÌNH TR.15)

+ GIÁC → Đốn ngộ :

Nghĩa là có chúng sanh gặp bậc thiện tri thức khai thị bản giác chân tâm đời trước từng nghe. Nay được ngộ hiểu bốn đại chẳng phải ngã, năm uẩn đều không, phát khởi bốn tín tâm: 1/ Tin căn bản ưa niệm chân như; 2/ Tin Phật có vô lượng công đức thường niệm, cúng dường; 3/ Tin pháp có lợi ích lớn thường nhỏ tu hành; 4/ Tin Tăng tu hành chân chánh thường ưa gần gũi tu hành tinh tấn không giải đãi.

O.1. Đốn ngộ bản giác	Ngộ thứ nhất trước chuyển thành thứ hai là thứ nhất
O.10. THÀNH PHẬT	Chứng và thật không khác thì giác, xưa nay bình đẳng không khác giác. Thầm ở trong căn bản chân tịnh, nguồn tâm ứng dụng hằng sa tận mé vị lai, thường trụ pháp giới, có cảm thì thông. Gọi là đại giác Thế Tôn.
O.9. LÌA NIỆM	Đầy đủ phương tiện, một niệm tương ứng giác tâm. Tâm mới khởi tương ứng với tướng ban đầu, lìa niệm vi tế thì tâm thường trụ giác, đối với nguồn mê gọi là cứu cánh giác. Từ khi mới phát tâm liền tu vô niệm, cho đến phương này được thành tựu.
O.8. TÂM TỰ TẠI	Tâm tự tại địa không thấy ngoài cảnh có định thật, cho nên tất cả đều chiếu khắp tự tại.
O.7. SẮC TỰ TẠI	Sắc tự tại địa, đã chứng cảnh là tâm sở của mình, cho nên đối với sắc dung thông tự tại, dùng sức định tuệ ngã pháp đều quên.
O.6. PHÁP KHÔNG	Tánh pháp không, cho nên thường không, thường huyền, ngộ sắc khi không khác.
O. 5. NGÃ KHÔNG	Lìa ngã chấp cho nên không mình không người, đối với chân như hiểu sâu, hiện tại đả tu lìa tướng, vì biết thể tánh không xan, không nhiễm, lìa sân, lìa giải đãi, Thường tịch chiếu, cho nên tùy thuận tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ.

O.4. KHAI PHÁT	Tức là tâm nguyện trí tuệ trước nay được khai phát. Luận nói: Tín thành tự phát lên ba tâm: 1/ Trực tâm, chánh niệm chân như; 2/ Thâm tâm ưa tu các hạnh lành; 3/ Tâm bi muốn cứu khổ chúng sanh.
O.3. TU NĂM HẠNH BIẾT VỌNG NIỆM	Trong năm hạnh: Một là tùy theo phần bố thí. Hai là mười điều ác, nếu xuất gia thì tu tập đầu đà. Ba là nhẫn khổ nào của người khác. Bốn là tinh tấn không giải đãi. Năm là chỉ quán trụ tịnh dừng tất cả cảnh, chánh niệm chỉ có tâm, quán sát thế gian không đáng ưa thích, biết niệm trước khởi ác dừng niệm sau không cho khởi.
O.2. SỢ KHỔ PHÁT TÂM	Phát khởi bi trí, thệ nguyện chứng Đại Bồ-đề, tu dần đạt đến hạnh giải Bồ-tát. Luận nói: Người phát tâm bi muốn độ chúng sanh, người phát tâm trí muốn liễu đạt tất cả tâm phát nguyện, muốn tu vạn hạnh để nuôi dưỡng bi, trí.

CHÚNG SANH TÂM	VỌNG	<p>◎THÀNH SỰ: Vì không đạt được pháp giới, cho nên chột khởi niệm gọi là vô minh. Vô minh đã nhiễm nên có tâm nhiễm này để xác định căn trần cảnh, duyên lự phân biệt rồi ren. Như người nằm mộng thấy mình bị nghèo khổ và những hình trạng vui buồn khác nhau. Lại như lúc mê thấy cây cho là thân người, quý thần khác nhau, thân không ngủ thì không thấy sai về cây.</p> <p>OTHỂ KHÔNG: Kinh nói: Cảnh giới nhất chân là tâm chúng sanh, cho nên tâm có hai: Một là chân; Hai là vọng. Đã nói pháp là tâm chúng sanh. Tâm này bao hết cả pháp thế và xuất thế, nương vào tâm này hiển bày nghĩa Đại thừa.</p>	SANH DIỆT MÔN
	CHƠN	<p>◎TÙY DUYÊN: Luận nói tâm này từ xưa đến nay, tự tánh thanh tịnh, lặng lẽ thênh thang, hiểu biết rõ ràng. Như người có tướng phước tự trang nghiêm, giàu sang ngủ nghỉ trong nhà tự do, cũng như cây ở đồng nội.</p> <p>OBẮT BIẾN</p>	CHÂN NHƯ MÔN

Do từ chân như không biến đổi, cho nên thể vọng vốn không làm chân như.

môn (trong chân vọng mỗi thứ có hai nghĩa là chân như môn và nghĩa lý căn bản của Lại-da thức). Hai bên đều nêu pháp thể nhiễm (các pháp trong vị bất giác), tịnh (các pháp trong giác) tánh (chân như) tướng (lại-da). Khi mê dụng diệu đặc thanh tịnh vô lậu ẩn nhưng không diệt, cho nên bản giác chân như ở thức hữu lậu (tất cả chúng sanh đều có Phật tánh là nghĩa này). Khi ngộ tướng nhiễm hữu lậu không, cho nên thức tướng vọng niệm nghiệp quả... không thuộc chân như môn, chỉ có dụng diệu đức thanh tịnh ở trong tâm chân như, nên gọi tâm ấy là Phật.

<p>CHÂN NHƯ</p>	<p>O TÂM CHÂN NHƯ: tâm chân như là pháp giới tướng chung thể pháp môn, cho nên nói tâm tánh bất sanh bất diệt, còn gọi là tâm tánh thường vô niệm, nên gọi là bất diệt.</p> <p>OVỌNG THỨC KHÔNG: Tất cả pháp chỉ nương vào vọng niệm nên có sai khác. Nếu là vọng niệm, thì không có tướng của tất cả cảnh giới.</p>	<p>LY NGÔN</p>	<p>BẤT KHÔNG: Vì có đầy đủ đối đãi tánh vô lậu, cho nên hiển bày pháp thể không. Không vọng nên đầy đủ pháp thanh tịnh, chân tâm thường hằng bất biến.</p> <p>- Thế nên tất cả pháp từ xưa đến nay, là tướng ngôn thuyết, tướng danh tự, tướng tâm duyên, cứu cánh bình đẳng, không biến đổi không phá hoại được, chỉ là nhất tâm nên gọi là chân như.</p> <p>KHÔNG: Từ xưa đến nay không tương ứng với tất cả pháp nhiễm, cho nên nói là là tướng sai biệt. Vì không có tâm niệm hư vọng cho nên đều không tương ứng với tâm vọng sai biệt.</p>
-----------------	--	----------------	--

PHẬT	ĐẠI THỂ ĐẠI TƯỚNG	PHÁP THÂN	Tướng tự thể của chân như có ánh sáng trí tuệ chiếu khắp pháp giới, hiểu biết chân thật thường lạc ngã tịnh, cho nên đầy đủ hàng sa pháp Phật không thể nghĩ bàn, gọi là pháp thân Như Lai.
	DỤNG ĐẠI	Dụng của chân như là gốc của chư Phật ở trong bản địa hạnh, Lục Ba-la-mật giáo hóa chúng sanh, dùng trí phương tiện trừ diệt vô minh thấy được pháp thân tự nhiên, có được dụng nghiệp biến khắp không thể nghĩ bàn, tùy theo nghiệp chúng sanh thấy nghe được lợi ích.	ỨNG THÂN: Căn cứ vào quan điểm hàng Nhị thừa và phạm phu thì gọi là ứng thân. Vì không biết chuyển thức, cho nên thấy sắc theo bên ngoài nên không thấy trùm khắp. BÁO THÂN: Theo chư Bồ-tát từ hàng sơ phát tâm cho đến Thập địa gọi là báo thân. Thân có vô lượng sắc, sắc có vô lượng tướng, tướng có vô lượng tướng tốt đẹp. Cho nên trụ vào cảnh giới cũng có vô lượng tướng trang nghiêm hiện ra không giới hạn tướng nào, đều là do huân hạnh vô lậu vào bản giác, thành tựu đầy đủ vô lượng lạc tướng, cho nên gọi là vô lượng báo thân.

Phật giáo. Nếu trước sau nương vào đây xiển dương giáo pháp của Phật thì không thể được (Thiền Thai nói giáo rộng tuy đầy đủ có trước sau, nhưng không ở trong nội dung này). Dùng tâm truyền thừa, chỉ có tông Tổ Đạt-ma. Tâm là nguồn pháp, pháp nào không đủ. Đã tu hạnh thiền dưỡng như một môn. Đã truyền tâm tông thông suốt Tam học.

Hướng nữa tìm về khởi đầu này (Thử là Ca-diếp và A-nan) đích thân lãnh thọ ở Phật, đời đời truyền nhau ba mươi bảy đời (có thuyết nói: “Thiên Trúc đã có hai mươi tám vị Tổ. Trong tựa Tổ truyện có phân tích đầy đủ”), cho đến Thầy ta (nghĩ mãi đâu có vận may nào được làm cháu chính thống ba mươi tám đời của Phật), cho nên nay biên tập thứ tự này trước là ghi lại Đạt-ma nhất tông, kể đến biên soạn sự thuật lại lẫn lộn của các bậc tác gia, về sau viết in Thánh giáo một tông. Thánh giáo ở sau, như án văn của Thượng Quan Ty ở đời được phán xét làm đầu, Tôn Quan được phán để ở sau (chỉ viết văn hơn mười quyển) thì trong tông đương thời, dùng tông ty chiêu mục truyền thừa xoay vần làm thứ tự. Trong đó đốn, tiệm cách khoảng nhau, lý hạnh xen lẫn nhau, mở và trói lẫn lộn nhau, tự nhiên tâm và sở trụ (Tịnh Danh gọi là tham đắm thiên vị. Là Bồ-tát bị trói buộc, dùng phương tiện phát sanh là Bồ-tát được nở trói. Lại Du-già nói: Bi tăng, trí thêm, trói mở hỗ tương nhau). Đạo tục ngộ đã đầy đủ do đó, giải hạnh viên thông, kể đến nhìn bên cạnh các nhà kiến văn rộng, nhưng sau đó đọc lời Thánh, dùng ấn khả trước sau, há không dùng đây chánh pháp được trụ đời albu. Ý chí tôi tuy không có sở cầu, nhưng tâm ủng hộ pháp thần lý không ngừng. Công kế thừa của ta, Tổ tiên không bỏ ta. Ân pháp thí, hậu học không cô phụ ta. Nếu không cô phụ, không mai một, không bỏ, thì nguyện cùng với mọi người đồng duyên, thì mau lãnh hội hội của chư Phật.

1-Bản giác.	3-Niệm khởi.	5-Cảnh hiện.	7- Chấp ngã.	9-Tạo nghiệp.
2-Bất giác.	4- Kiến khởi.	6-Chấp pháp.	8- Ba độc.	10- Thọ báo lục đạo

A-LAI-DA THỨC BẤT GIÁC: Gốc phàm phu trong sáu đường
GIÁC· Gốc Hiền thánh Tam thừa

2- Sợ khổ phá tâm.	4- Phát ba tâm	6-Pháp không	8- Tâm tự tại	10- Thành Phật
3-Tu năm hạnh	5-Ngã không	7- Sắc tự tại	9- Ly niệm	1- Ngộ bản giác chuyển bất giác

CHÚNG SANH TÂM	◎ THÀNH SỰ	SANH MÔN DIỆT
	● VỌNG	
	luận nói: đã nói pháp là tâm chúng sanh	○ THỂ KHÔNG
	◎ CHÂN	◎ TÙY DUYÊN
	○ BẤT BIẾN	CHÂN NHƯ MÔN

CHÂN NHƯ	LY NGÔN	Luận nói: Tâm chân như là thể pháp môn tướng chung của nhất pháp giới, gọi là tâm tánh bất sanh bất diệt. Tất cả các pháp chỉ dựa vào vọng niệm nên có sai khác, nếu là vọng niệm thì không có cảnh giới sai khác. Thế nên tất cả pháp từ xưa đến nay là tướng ngôn thuyết, tướng danh tự, tướng tâm duyên cứu cánh bình đẳng, không có đối khác, không phải phá hoại chỉ là nhất tâm nên gọi là chân như.	Không: Nương vào ngôn thuyết có hai. Một như thật không, dùng cứu cánh hiển bày chân như. Hai như thật bất không, dùng tự thể công bất không: Đức tánh vô lậu
	NGÔN THUYẾT		